TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-05-2025
V/v tranh chấp HNGĐ- ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nguyên;

Ông Trần Ngọc Đằng;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh:*** Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2025/QĐXX-ST ngày 31 tháng 03 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Ngọc H (Phan Ngọc H1), sinh năm 1964.

HKTT: 437 Pitzer CT G, C, Hoa Kỳ.

Địa chỉ liên lạc: Số A, đường P, Phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Ngọc H (Phan Ngọc H1) là: Bà Đặng Thị Thúy H2 – Là Luật sư Công ty L và Cộng sự.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hải T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số A, đường N, Phường B (nay là Phường A), thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Phan Ngọc H (Phan Ngọc H1) và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Ngọc H (Phan Ngọc H1) có đơn xin vắng mặt; bà Nguyễn Thị Hải T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn ông Phan Ngọc H (Phan Ngọc H1) trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Phan Ngọc H (Phan Ngọc H1) và bà Nguyễn Thị Hải T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 240, quyển số 01/2015, cấp ngày 20/11/2015 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Quá trình hôn nhân, ông Phan Ngọc H (Phan Ngọc H1) và bà Nguyễn Thị Hải T phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ lẫn nhau. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách giải quyết nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Hiện nay, tình trạng hôn nhân của vợ chồng rất trầm trọng, thật sự không thể kéo dài. Ông Phan Ngọc H (Phan Ngọc H1) hiện đang định cư tại Hoa Kỳ, bà Hải T định cư tại Việt Nam, đôi bên xa cách, không có điều kiện và nhu cầu gắn kết mối quan hệ.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định quyền yêu cầu giải quyết ly hôn, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét, giải quyết cho ông Phan Ngọc H (Phan Ngọc H1) được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hải T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Hải T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng nhưng đến nay Tòa án chưa nhận được văn bản ý kiến của bà Hải T; Bà Hải T vắng mặt trong các lần mở phiên tòa.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ông Phan Ngọc H (Phan Ngọc H1) và bà Nguyễn Thị Hải T là vợ chồng hợp pháp; có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 240, quyển số 01/2015, cấp ngày 20/11/2015 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Nay ông Phan Ngọc H (Phan Ngọc H1) nộp đơn yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Hải T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam và

người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Theo quy định tại Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) về việc yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hải T. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) và bà Nguyễn Thị Hải T là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Quá trình hôn nhân, ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) và bà Nguyễn Thị Hải T phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ lẫn nhau. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách giải quyết nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Hiện nay, tình trạng hôn nhân của vợ chồng rất trầm trọng, thật sự không thể kéo dài. Ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) hiện đang định cư tại Hoa Kỳ, bà Hải T định cư tại Việt Nam, đôi bên xa cách, không có điều kiện và nhu cầu gắn kết mối quan hệ vợ chồng.

Còn bà Nguyễn Thị Hải T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa trong đó thể hiện đầy đủ yêu cầu của ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) nhưng đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản ý kiến của phía bà Hải T.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) có đơn xin vắng mặt nhưng và có văn bản ý kiến là giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Hải T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp phap của ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) có đơn đề nghị vắng mặt và có gửi bản Luận cứ bảo vệ xem xét đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Hải T.

Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) đã không mang lại hạnh phúc, hai người sống hai nơi, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với bà Hải T; còn bà Hải T vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến trình bày của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến việc giải quyết vụ án;

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Hải T là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) nên ông phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1).

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hải T;

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Phan Ngoc H (Phan Ngọc H1) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0015228 ngày 30/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết lệ theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV-THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Võ Trinh